

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/04/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+VSP01+P4	7:25	17+4+1	0+0+0		16+5+1	0+0+0	
2		TD5+P8+TD3	7:25	18+4+0	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
3		VSP01+P10+P9	9:25	11+5+6	0+0+0		6+8+8	0+0+0	
4		AMD+TD5	9:25	11+11	0+0		7+14	0+0	
5		P11+VSP01	11:25	2+20	0+0		0+22	0+0	
6		TGTH4+TGTH5+AMD	11:25	6+5+11	0+0+0		5+4+13	0+0+0	
7		T.UNG	11:25	17	0		17	0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2024	TO: TD3 - VSP01 - P4	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:32
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Linh - N.ANH - THU	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PADKATILIN A.N	TD3	96	1	7	45	82	KHOAN	Russian
2	TRẦN CÔNG MINH	TD3	88	1	3		76	KHOAN	Vietnamese
3	TRẦN NGỌC TUÂN	TD3	400	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN CẢNH THẠC	TD3	97	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HỮU NHÂN	TD3	92	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN ANH	TD3	87	1	17		80	KHOAN	Vietnamese
7	LÊ TU HỢP	TD3	98	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
8	LA THANH	TD3					75	YTE	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD3	99	1	7		61	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	86	1	4		62	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM NGỌC DUNG	TD3	95	1	8		76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH QUÝ	TD3	93	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM THANH DUNG	TD3	89	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
14	ĐẶNG XUÂN HỘI	TD3	09	1	6		75	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN TRỌNG VIỆT	TD3	90-91	2	8		65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN SƠN HAI	TD3	94	1	3		79	KHOAN	Vietnamese
17	MAI HUY TÚ	TD3	82	1	10		60	DVL	Vietnamese
18	BORVINSKI A.	VSP01	88	1	10		85	KH-THAC	Russian
19	TRUBOCHKIN A.	VSP01	89	1	9		78	KH-THAC	Russian
20	HUYNH KIM KHANH	VSP01	90	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
21	PHẠM HOANG THANH	VSP01	87	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN THANH QUÂN	P4	98	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	17	17	106	1.188	45	16		
2	VSP01	4	4	29	296	0	5		
3	P4	1	1	5	74	0	1		
TOTAL		22	22	140	1.558	45	22		
WEIGHT KG				140	1.558	45			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2024	TO: TD5 - P8 - TD3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - DTùng	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHÙNG NGUYỄN NGỌC	TD5	33	1	5		91	KHOAN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	40	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
3	BUI ĐỨC TOÀN	TD5	47-48	2	18		78	KHOAN	Vietnamese
4	LƯU THE ĐIỆN	TD5	35	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
5	ĐẬU TRỌNG HOANG	TD5	41	1	3	75	64	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN ANH TÚ	TD5	42	1	4		55	KHOAN	Vietnamese
7	TÔ THANH HUNG	TD5	39	1	5		56	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN MINH CÔNG	TD5	46	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN CAO KHANH	TD5	36	1	4		68	KHOAN	Vietnamese
10	LƯƠNG MINH PHỤNG	TD5	43	1	7		62	KHOAN	Vietnamese
11	TRINH QUANG TIEN	TD5	30-31	2	15		68	DMC-MI	Vietnamese
12	PHẠM VĂN DUY	TD5	29	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ ANH NGUYEN	TD5	38	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
14	HOANG VĂN KHAI	TD5	34	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
15	ĐẶNG ĐÌNH THỌ	TD5	32	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
16	ĐÌNH ĐỨC KIẾN	TD5	45	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
17	ĐOÀN CAO DANH	TD5	44	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYỄN PHÙNG QUÊ	TD5	37	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN CÔNG DUÂN	P8	19	1	10		58	PSV	Vietnamese
20	LÊ CAO HAI	P8	20	1	5		64	PSV	Vietnamese
21	LÊ ĐỨC THUẬN	P8	23	1	5		52	PSV	Vietnamese
22	LÊ VĂN DƯƠNG	P8	21-22	2	7		55	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	18	20	113	1.247	75	11		
2	P8	4	5	27	229	0	6		
3	TD3	0	0	0	0	0	5		
TOTAL		22	25	140	1.476	75	22		
WEIGHT KG				140	1.476	75			

GRAND TOAL: 1.691 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2024	TO: VSP01 - P10 - P9	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Linh - N.ANH - THU	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN HAI HA	VSP01	11	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC THIÊN	VSP01	03	1	12		68	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐẶNG ĐỨC ANH	VSP01					73	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NAM SINH	VSP01	02	1	8		78	KH-THAC	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CHÂU	VSP01	01	1	3		56	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN VĂN TRƯỞNG	VSP01	04	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
7	TRỊNH TIẾN BÌNH	VSP01	07-08	2	10		94	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN VĂN THUY	VSP01					68	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG NAM	VSP01	12-13	2	18		80	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VIỆT TÙNG	VSP01	05-06	2	17		64	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN THANH LỢI	VSP01	09-10	2	12		80	KH-THAC	Vietnamese
12	PHẠM VĂN TÀI	P10	93-94	2	9		78	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VIỆT LY	P10	96	1	7	40	78	PSV	Vietnamese
14	PHẠM THẾ CÔNG	P10	91	1	3		59	PSV	Vietnamese
15	PHẠM BA KHÁNH	P10	92	1	9		73	PSV	Vietnamese
16	ĐẠO VĂN DUNG	P10	95	1	4		75	PSV	Vietnamese
17	TRẦN QUỐC TOÀN	P9	03	1	8		70	XAYLAP	Vietnamese
18	PHẠM CÔNG TUẤN	P9	39	1	4	45	59	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN CHIÊU	P9	27	1	5		64	PSV	Vietnamese
20	BUI VĂN THUẬN	P9	28	1	5		70	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN PHÚ	P9	38	1	5		58	PSV	Vietnamese
22	LE ĐỨC CUÔNG (1972)	P9	34	1	8		66	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	VSP01	11	13	95	791	0	6		
2	P10	5	6	32	363	40	8		
3	P9	6	6	35	387	45	8		
TOTAL		22	25	162	1.541	85	22		
WEIGHT KG				162	1.541	85			

GRAND TOAL: 1.788 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

VSP



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2024	TO: AMD - TD5	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: Dương - ĐNam - DTùng	ETA: 11:45
cam-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LA NGOC HOAN	AMD	28	1	8		74	HLJOC	Vietnamese
2	TRINH BICH NGOC	AMD	22-23	2	14		69	TLJOC	Vietnamese
3	DƯƠNG CHÍ PHONG	AMD	25	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐAO MINH TUAN	AMD	17	1	4		90	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYEN ANH DUNG	AMD	21	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG KIẾN	AMD	19	1	5		84	KH-THAC	Vietnamese
7	HOANG VAN SAU	AMD	18	1	4		58	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ ANH MINH	AMD	26	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOAN VĂN THUỜNG	AMD	24	1	6	110	67	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN QUÂN	AMD	20	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN VĂN DÂN	AMD	27	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ VĂN NGUYEN	TD5	60	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
13	DƯƠNG QUỐC VIỆT	TD5	61	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TRỊNH QUỐC VƯƠNG	TD5	57	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
15	LÊ HAI NGÂN	TD5	58	1	10		62	KHOAN	Vietnamese
16	BUI THAI QUI	TD5	62	1	10	15	78	KHOAN	Vietnamese
17	JORDAN RAO SELLAIAH	TD5	65	1	10	15	90	PVDWS/HA	Malaysian
18	NIKITIN NIKOLAI	TD5	56	1	10		92	ANTOAN	Russian
19	NGUYEN VĂN HIẾN	TD5	54	1	6		78	DVL	Vietnamese
20	DƯƠNG TRUNG KIẾN	TD5	53	1	9		62	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN HUU TUYEN	TD5	55	1	7		62	DVL	Vietnamese
22	ĐINH VĂN THẮNG	TD5	59	1	4	35	76	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	12	65	792	110	9		
2	TD5	11	11	90	813	65	12		
TOTAL		22	23	155	1.605	175	21		
WEIGHT KG				155	1.605	175			

GRAND TOAL: 1.935 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2024	TO: P11 - VSP01	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 5	FROM: VT	CREW: Linh - VAnh - HIẾU	ETA: 14:00
CAM-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA VAN CANH	P11	59-60	2	19		61	KH-THAC	Vietnamese
2	LE VAN VUONG	P11	58	1	10	5	78	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG PHUC LUONG	VSP01					83	KH-THAC	Vietnamese
4	VU QUANG THANH	VSP01	24	1	7		70	YTE	Vietnamese
5	LE THANH TUAN	VSP01	22	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN NGOC LAN	VSP01					71	KH-THAC	Vietnamese
7	NGO XUAN DUC	VSP01	21	1	3		78	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYEN THANH TUNG	VSP01	23	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
9	LUU DINH LUC	VSP01	15	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
10	VU HAI DANG	VSP01	28	1	6		82	KH-THAC	Vietnamese
11	DANG MINH TAM	VSP01	30	1	5		63	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN TAN SANG	VSP01	29	1	3		65	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN THUONG HAI	VSP01	19	1	3		53	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN VAN TUYEN	VSP01					75	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYEN DUY DONG	VSP01	18	1	8		70	KH-THAC	Vietnamese
16	PHAN THANH HA	VSP01	25	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYEN HOANG HA	VSP01	26	1	3		77	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN VIET MINH HOANG	VSP01	27	1	7		83	ANTOAN	Vietnamese
19	VU VAN DIEP	VSP01	14	1	8		70	PSV	Vietnamese
20	DO VAN KHUONG	VSP01	17	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	LE XUAN HA	VSP01	16	1	4		60	PSV	Vietnamese
22	HA THE BINH	VSP01	20	1	3		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P11	2	3	29	139	5	0		
2	VSP01	20	17	82	1.408	0	22		
TOTAL		22	20	111	1.547	5	22		
WEIGHT KG				111	1.547	5			

GRAND TOAL: 1.663 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

linh vsp



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2024	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 12:15
FLIGHT: 6	TO: TGTH4 - TGTH5 - AMD	CREW: Dương - ĐNam - DTùng	ETA: 14:05
trang-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHUNG MINH HAI	TGTH4	42-43	2	14		71	HLJOC	Vietnamese
2	ĐAO CÔNG BÌNH	TGTH4	34	1	14	14	68	KH-THAC	Vietnamese
3	PHAN THANH NGOAN	TGTH4	38-39	2	12	20	91	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN TỰ	TGTH4	37	1	9		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN ĐÌNH CƯ	TGTH4	40	1	10	14	56	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN KHẮC TOÀN	TGTH4	36	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
7	DO VAN THAO	TGTH5	13-14	2	10		67	HLJOC	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU LUẬT	TGTH5	10	1	3	20	65	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN ĐỊNH	TGTH5	12	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN KHANH	TGTH5	11	1	6		56	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH SỰ	TGTH5	09	1	5		69	PSV	Vietnamese
12	TRẦN ĐỨC TRUNG	AMD	43	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN HÙNG	AMD	45	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM VĂN QUANG	AMD	41	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	TRẦN HỮU ĐẠNG	AMD	38	1	7		87	KH-THAC	Vietnamese
16	LÊ HỒNG THAI	AMD	44	1	3		63	KH-THAC	Vietnamese
17	TÀNG VĂN BA	AMD	39	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
18	LÀ NGỌC MẠNH	AMD	42	1	3		58	KH-THAC	Vietnamese
19	LÊ CHÍ CƯỜNG	AMD	36	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN MINH ĐỨC	AMD	37	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
21	HOANG VĂN CƯỜNG	AMD	35	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
22	LÊ CÔNG VIỆT	AMD	40	1	5		58	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TGTH4	6	8	65	426	48	5		
2	TGTH5	5	6	29	325	20	4		
3	AMD	11	11	67	745	0	11		
TOTAL		22	25	161	1.496	68	20		
WEIGHT KG				161	1.496	68			

GRAND TOAL: 1.725 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/04/2024	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 620	ETD: 11:30
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: ĐTrung - TRƯỜNG	ETA: 14:40
VANG			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	QUÁCH VĂN THAO	T.UNG	67	1	4		73	YTE	Vietnamese
2	LÊ TUẤN AN	T.UNG	62-63	2	8		70	KH-THAC	Vietnamese
3	HOANG ANH MINH	T.UNG	68	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ ANH TUẤN	T.UNG	56	1	4		57	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ THANH TÙNG	T.UNG	70	1	5		85	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐÀO DUY TỬ	T.UNG	64	1	5		59	KH-THAC	Vietnamese
7	DƯƠNG VĂN THÔNG	T.UNG	61	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
8	LÊ XUÂN ĐẠT	T.UNG	73	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐỖ VĂN CUÔNG	T.UNG					72	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN VĂN SƠN	T.UNG	71	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN HUY DŨ	T.UNG	58-59	2	14		94	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN ĐAN	T.UNG					66	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN ĐÀ KHA	T.UNG	65	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	T.UNG	60	1	4		65	PSV	Vietnamese
15	TRẦN TỬ LONG	T.UNG	66	1	5		66	PSV	Vietnamese
16	PHẠM TRẦN THANH PHÚC	T.UNG	57	1	5		85	PSV	Vietnamese
17	HÀ ĐỨC THANH	T.UNG	72	1	9		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	17	17	95	1.222	0	17		
TOTAL		17	17	95	1.222	0	17		
WEIGHT KG				95	1.222	0			

GRAND TOAL: 1.317 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 28/04/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		RCDM+CLO+P2	7:25	2+17+2	0+0+0		0+16+6	0+0+0	
2		BK9+TD1	9:25	11+11	0+0		11+11	0+0	

TTDBSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/04/2024	TO: BK9 - TD1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTrung - HIẾU	ETA: 11:40
XANH - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VAN HOI	BK9	52-53	2	17		50	XAYLAP	Vietnamese
2	TRAN VAN HUY	BK9	67-68	2	14		75	XAYLAP	Vietnamese
3	LE DINH DO	BK9	69	1	19	37	77	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYEN XUAN HUNG	BK9	95	1	8		55	XAYLAP	Vietnamese
5	LE PHU TOA	BK9	56-57	2	31		65	XAYLAP	Vietnamese
6	LE CONG THUONG	BK9	62-63	2	17		77	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN THANH NAM	BK9	58	1	10		54	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN THANH ANH	BK9	60-61	2	13		68	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN DINH BIEN	BK9	59	1	16		83	XAYLAP	Vietnamese
10	VU TUAN ANH	BK9	54-55	2	25		77	XAYLAP	Vietnamese
11	PHAM VAN PHUC	BK9	64-66	3	23		78	XAYLAP	Vietnamese
12	LE TRONG LUONG	TD1	67	1	2		75	KHOAN	Vietnamese
13	HOANG VAN NAM	TD1	61	1	9		85	KHOAN	Vietnamese
14	LE QUOC BAO	TD1	59-60	2	23		65	KHOAN	Vietnamese
15	HOANG ANH TUAN	TD1	65	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
16	DINH VAN TRONG	TD1	63-64	2	8		69	KHOAN	Vietnamese
17	DO DANH TAI	TD1	56-57	2	12		69	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN HUU NAM	TD1	58	1	7		89	KHOAN	Vietnamese
19	LE BA PHUONG	TD1	68	1	7		73	KHOAN	Vietnamese
20	VO TA HOANG ANH	TD1	69	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN DANG LAM	TD1	62	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN TRUONG DUONG	TD1	66	1	9		94	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	11	19	193	759	37	11		
2	TD1	11	14	96	835	0	11		
TOTAL		22	33	289	1.594	37	22		
WEIGHT KG				289	1.594	37			

GRAND TOAL: 1.920 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/04/2024	TO: RCDM - CLO - P2	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: CHIẾN - HTrung - HIẾU	ETA: 09:20
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN TIỀN QUY	RCDM	42-43	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese
2	VÔ TRỌNG NHIÊN	RCDM	44	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
3	VOROBYEV SERGEY	CLO	29	1	7		100	KHOAN	Russian
4	DATSKO PAVEL	CLO	28	1	10		110	KHOAN	Russian
5	LÊ MẠNH THĂNG	CLO	89	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	32	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
7	VŨ MINH TŨ	CLO	92	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG TAM	CLO	31	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN HỮU SƠN	CLO	33	1	4	60	70	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CHIẾN THĂNG	CLO	97	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MẠNH HÙNG	CLO	27	1	10		75	KHOAN	Vietnamese
12	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	34-35	2	19		62	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN HỮU HOANG QUÂN	CLO	91	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ NGỌC LUÂN	CLO	26	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
15	NGÔ DUY NGỌC	CLO	90	1	15		60	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN MẠNH	CLO	30	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN GIN	CLO	93	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
18	MAI TUÂN KIẾT	CLO	94	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
19	BUI NGỌC ĐỖ	CLO	95-96	2	7		70	ANTOAN	Vietnamese
20	LƯƠNG TUÂN ANH	P2	18-19	2	15		82	KH-THAC	Vietnamese
21	PHAN ĐỖ CHAU TUÂN	P2	10	1	15	25	100	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RCDM	2	3	25	150	0	04		
2	CLO	17	19	130	1.232	60	16		
3	P2	2	3	30	182	25	85		
TOTAL		21	25	185	1.564	85	22		
WEIGHT KG				185	1.564	85			

GRAND TOAL: 1.834 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN